

## 急性病毒性 A 型肝炎的常見症狀？

### Triệu chứng thường gặp của viêm gan A virus cấp tính?

1. 症狀包含：突然出現發燒、全身倦怠不適、食慾不振、嘔吐、噁心、肌肉痠痛及腹部不舒服等，數天之後發生黃疸。

Triệu chứng bao gồm: đột nhiên bị sốt, toàn thân mệt mỏi khó chịu, chán ăn, nôn ói, buồn nôn, nhức cơ và khó chịu phần bụng v.v..., vài ngày sau phát sinh vàng da.

2. A 型肝炎的致死率低；造成死亡的情形多半為猛爆型肝炎，通常發生於老年患者或慢性肝病者（包括慢性 B 型、C 型肝炎病毒感染者）。

Tỷ lệ tử vong của viêm gan A là thấp; trường hợp dẫn đến tử vong hơn nửa là viêm gan cấp tính, thông thường phát sinh ở bệnh nhân cao tuổi hoặc bệnh nhân mắc bệnh gan mãn tính (bao gồm trường hợp nhiễm virus viêm gan B, viêm gan C mãn tính).

## 急性病毒性 A 型肝炎的潛伏期有多長？

### Kỳ ủ bệnh của viêm gan A virus cấp tính là bao lâu?

A 型肝炎的潛伏期約為 15 至 50 天，平均為 28 至 30 天。

Kỳ ủ bệnh của viêm gan A là khoảng 15 đến 50 ngày, bình quân là 28 đến 30 ngày.

## 如何預防急性病毒性 A 型肝炎？

### Phòng ngừa viêm gan A virus cấp tính như thế nào?

1. 接種疫苗為最有效的預防措施，一般接種兩劑疫苗(間隔 6-12 個月)，免疫力可維持 20 年以上。

Tiêm phòng vắc-xin là biện pháp phòng ngừa hữu hiệu nhất, thông thường tiêm phòng 2 liều vắc-xin (cách nhau 6-12 tháng), sức miễn dịch có thể duy trì 20 năm trở lên.

2. 注意飲水及飲食衛生，不可生飲、生食，尤其是生蠔或水產貝類；處理生熟食需使用不同器具，避免交叉污染。

Chú ý vệ sinh ăn và uống, không được ăn, uống đồ sống, nhất là hải tươi hoặc các loại thủy sản có vỏ ốc; phải dùng riêng dụng cụ cho thức ăn sống và chín, tránh ô nhiễm cho nhau.

3. 持良好衛生習慣，飯前、便後及處理食物前需正確洗手。

Giữ tốt thói quen vệ sinh, cần phải rửa tay đúng cách trước khi ăn cơm, sau khi đi vệ sinh và trước khi xử lý đồ ăn.

4. 避免口對肛門的接觸、肛交行為等；性行為前洗淨陰部及肛門，並未能有效預防透過口肛交傳播 A 型肝炎。

Tránh tiếp xúc miệng với hậu môn, hành vi tình dục qua hậu môn...; trước khi có hành vi tình dục thì phải rửa sạch âm đạo và hậu môn, song không thể phòng ngừa viêm gan A lây truyền qua miệng với hậu môn một cách hữu hiệu.